

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Thống kê năm 2015; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ về quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 332/TTr-UBND ngày 16/11/2016; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-KTNS ngày 10/12/2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- Phạm vi điều chỉnh: Các cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

- Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, cơ quan, đơn vị liên quan đến cuộc điều tra thống kê do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La (Có 01 phụ biểu kèm theo).

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương đảm bảo, được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị được giao nhiệm vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

3. Các nội dung chi, mức chi điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh quy định tại các văn bản trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng cuộc điều tra thống kê chưa thực hiện thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIV, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận: *tr*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng QH; VPCP; VP Chủ tịch Nước;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban chỉ đạo Tây Bắc;
- Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT, Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ, CV VPTU, VP HĐND; VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT, KTNS



CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chắt

PHỤ LỤC NỘI DUNG MỨC CHI CÁC CUỘC ĐIỀU TRA THỐNG KÊ
(Kèm theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh)

STT	Nội dung chi	Mức chi (ĐVT: đồng)
1	Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức Điều tra thống kê xây dựng phương án Điều tra thống kê, lập mẫu phiếu Điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Điều tra thống kê theo phương thức khoán. (đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu Điều tra thống kê và các Khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án Điều tra thống kê, lập mẫu phiếu Điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Điều tra thống kê) như sau:	
a	Chi xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu Điều tra thống kê	27.000.000
b	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Điều tra thống kê:	
-	Cơ quan Điều tra thống kê cấp tỉnh (nếu có)	8.500.000
2	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho Điều tra viên thống kê theo quyết định của cấp có thẩm quyền	Nội dung và mức chi áp dụng theo quy định về chi biên soạn giáo trình đào tạo cho các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp theo quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.
3	Chi in tài liệu hướng dẫn Điều tra thống kê, sổ tay nghiệp vụ cho Điều tra viên thống kê, phiếu Điều tra thống kê, biểu mẫu Điều tra thống kê, xuất bản ấn phẩm Điều tra thống kê (nếu có)	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.
4	Chi tập huấn nghiệp vụ Điều tra thống kê các cấp	Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định mức chi tổ chức hội nghị được quy định tại Nghị quyết số 349/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh
5	Chi tiền công:	
a	Tiền công thuê ngoài:	
-	Các nội dung chi thuê ngoài: Rà soát, lập danh sách đối tượng được Điều tra thống kê (chi thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc Điều tra thống kê được tiến hành Điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc Điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được Điều tra thống kê theo quy định của phương án Điều tra thống kê), thu thập số liệu Điều tra thống kê, phúc tra phiếu Điều tra thống kê, phiên dịch tiếng dân tộc kiêm dẫn đường, thuê người dẫn đường không phải phiên dịch.	Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời Điểm tiến hành Điều tra thống kê. Trong phạm vi dự toán được giao, tùy vào địa bàn cụ thể, cơ quan chủ trì Điều tra thống kê quyết định mức thanh toán tiền công thực hiện các công việc nêu trên cho phù hợp. Riêng đối với tiền công của người dẫn đường không phải phiên dịch: Mức chi bằng 70% mức tiền công thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường.

a	Chi xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu Điều tra thống kê	27.000.000
b	Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã, phường, thị trấn tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được Điều tra thống kê, thu thập số liệu Điều tra thống kê, phúc tra phiếu Điều tra thống kê	Thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê Điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a, Mục này
c	Trường hợp cuộc Điều tra thống kê có nội dung Điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng Điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện Điều tra thống kê	Thanh toán bằng 40% mức tiền công thuê Điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a, Mục này
-	Trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện Điều tra thống kê ngoài giờ hành chính	Thanh toán bằng mức tiền công thuê Điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a, Mục này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.
d	Căn cứ phương án Điều tra thống kê được phê duyệt, thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức Điều tra thống kê thực hiện	Khoản tiền công Điều tra thống kê quy định tại Điểm a, b và c Khoản này theo số phiếu Điều tra thống kê phù hợp với địa bàn Điều tra thống kê. Việc thanh toán tiền cho Điều tra viên thống kê căn cứ biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng phiếu
6	Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Điều tra thống kê, phúc tra phiếu Điều tra thống kê	Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định mức chi tổ chức hội nghị được quy định tại Nghị quyết số 349/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh
7	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; mức chi cụ thể như sau:	
a	Đối với cá nhân:	
-	Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	35.000 đồng/phiếu.
-	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	45.000 đồng/phiếu.
-	Trên 40 chỉ tiêu	50.000 đồng/phiếu.
b	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):	
-	Dưới 30 chỉ tiêu hoặc 30 chỉ tiêu	72.000 đồng/phiếu.
-	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	90.000 đồng/phiếu.
-	Trên 40 chỉ tiêu	110.000 đồng/phiếu.
	Căn cứ vào hình thức cung cấp thông tin, cơ quan chủ trì tổ chức Điều tra thống kê quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho phù hợp.	
	Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước	Mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định tại Điểm b, Mục này.

a	Chi xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu Điều tra thống kê	27.000.000
8	Chi vận chuyển tài liệu Điều tra thống kê, thuê xe phục vụ Điều tra thống kê thực địa: Thanh toán theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hóa đơn và hợp đồng vận chuyển. Trường hợp vận chuyển ở địa bàn không có phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật mà phải thuê phương tiện vận tải khác thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị Điều tra thống kê xem xét quyết định	Thanh toán tiền thuê phương tiện vận chuyển trên cơ sở hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận với chủ phương tiện theo mức giá thuê trung bình thực tế ở địa phương trong phạm vi dự toán được giao hoặc thanh toán bằng 0,2 lít xăng/km tính theo Khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời Điểm sử dụng.
9	Chi xử lý kết quả Điều tra thống kê:	
a	Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu Điều tra thống kê	Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê Điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu Điều tra thống kê trong các cuộc Điều tra thống kê, bằng 7% tiền công chi trả Điều tra viên thống kê thu thập số liệu
b	Chi xây dựng phần mềm tin học để nhập tin và xử lý, tổng hợp số liệu Điều tra thống kê (nếu cần thiết); chi nhập tin và xử lý dữ liệu, tổng hợp số liệu;	Nội dung và mức chi của Điểm b, c thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông.
c	Xây dựng cơ sở dữ liệu, duy trì trang Web, xuất bản các sản phẩm điện tử về kết quả Điều tra thống kê.	
10	Chi biên soạn ấn phẩm Điều tra thống kê	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.
11	Chi công bố kết quả Điều tra thống kê: Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc Điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì Điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả Điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố.	Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả Điều tra thống kê thực hiện theo quy định mức chi tổ chức hội nghị quy định tại Khoản 2, Điểm 1 Nghị quyết số 349/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh; Chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.
12	Các Khoản chi khác liên quan đến cuộc Điều tra thống kê, bao gồm:	
a	Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các Khoản chi phí khác để thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến công tác Điều tra thống kê	Mức chi căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao
b	Phiên dịch (nếu có), biên dịch tài liệu nước ngoài phục vụ Điều tra thống kê	Mức chi thực hiện theo quy định về chi phiên dịch, biên dịch tại Nghị quyết số 329/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh

a	Chi xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu Điều tra thống kê	27.000.000
c	Làm ngoài giờ	Trong phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện Điều tra thống kê thanh toán tiền làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
13	Chi Điều tra thử để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu Điều tra thống kê:	
	Đối với cuộc Điều tra thống kê được tiến hành Điều tra thống kê lần đầu tiên, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì Điều tra thống kê quyết định Điều tra thử trong trường hợp cần thiết trong phạm vi dự toán được giao để hoàn thiện phương án, phương pháp, chỉ tiêu, định mức công, mẫu phiếu Điều tra thống kê.	Nội dung, mức chi Điều tra thử thực hiện theo các quy định tương ứng tại phụ lục này

Ghi chú:

Trường hợp, khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. *h²*

CHỦ TỊCH


Hoàng Văn Chát